

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2024/HNGĐ
Ngày 26/9/2024
Về việc tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh
Bà Hồ Thị Việt Hoà
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 354/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146 /2024/QĐ - ST ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1977
HKTT: TDP Đ, phường Đ, quận B, Thành phố H.
Cư trú: số 193 Đ, quận B, Thành phố H
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Nam G, sinh năm 1977
HKTT+ cư trú: Số nhà 43, ngõ 39 đường Đ, TDP Đ, phường Đ, quận B, Thành phố H.
(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Vân H trình bày:**

Chị và Nguyễn Nam G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận C, Thành phố H ngày 12/9/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh G chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí dẫn đến xô xát, anh G đã nhiều lần đánh chị, kể cả lúc chị đang mang thai con đầu lòng. Nghĩ về con nên nhiều lần chị bỏ qua cho anh Giang, để vợ chồng hàn gắn cùng nuôi dạy con chung. Tuy nhiên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, không còn quan tâm đến nhau.

Hiện chị H đã cùng các con dọn về nhà mẹ đẻ ở vì không thể chịu được cảnh anh G đi suốt ngày, không quan tâm đến gia đình, đi uống rượu về là chửi

con, đánh vợ. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh G để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định, chị và anh G có 02 con chung là:

1. Nguyễn Hồng A, sinh ngày 16/7/2007
2. Nguyễn Hữu Hải N, sinh ngày 31/01/2010

Hiện các con chung đang ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ của chị. Các con của chị rất sợ bố vì anh G thường xuyên say rượu. Nếu để anh G nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo an toàn cho các cháu. Hiện nay, cháu H Anh học lớp 12, chuẩn bị thi đại học, cháu Hải N học lớp 9 đang chuẩn bị thi vào cấp 3. Các cháu cần quan tâm đặc biệt để vượt qua kỳ thi quan trọng trong cuộc đời. Vì vậy, chị tha thiết đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thu nhập của chị hàng tháng là khoảng 16 triệu đồng/ tháng, ngoài ra bố mẹ đẻ chị hàng tháng vẫn hỗ trợ chị là 10 triệu đồng từ việc kinh doanh nên chị tự lo được việc ăn học của các con, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Tòa án xem xét để hai con chung của chị được phát triển trong môi trường tốt nhất.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Nam G trình bày:**

Năm 2003 anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống của hai vợ chồng khác nhau. Chị H thường xuyên đi làm đến khoảng 22h mới về đến nhà, không quan tâm đến gia đình và con cái. Các cháu từ nhỏ đến nay, đều do anh G và ông bà nội cháu chăm sóc, đưa đón các cháu đi học. Đến năm 2019, anh và chị H tuy ở chung một nhà nhưng đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Anh nhận thấy mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được nên đề nghị Tòa án cho anh, chị được ly hôn.

Về con chung: anh, chị có 02 con chung là:

1. Nguyễn Hồng A, sinh ngày 16/7/2007
2. Nguyễn Hữu Hải N, sinh ngày 31/01/2010

Hiện tại chị H ban đầu lấy lý do cho các cháu lên chơi với bà ngoại các cháu là bà Đào Thu C tại 193 Đ, quận B, Thành phố H nhưng sau này không cho các cháu về với bố và bà nội. Chị H thường xuyên đi làm về muộn không chăm sóc con (Từ lúc các cháu còn nhỏ chị H không quan tâm, mọi sinh hoạt đều do anh và ông bà nội cháu chăm sóc). Ngoài ra nhà bà ngoại cháu là bà Đào Thu C tại địa chỉ 193 Đ, quận B, Thành phố H là nhà do Trung tâm y tế B tạm cho ở nhờ, diện tích khoảng 30m². Anh nhận thấy nếu để hai cháu ở với mẹ tại địa chỉ 193 Đ, quận B, Thành phố H là không phù hợp vì không đủ diện tích tối thiểu cho một người sinh sống. Chị H hiện không có chỗ ở ổn định nên chị Nguyễn Thị Vân H không đủ điều kiện nuôi cả 2 cháu. Ngoài ra cháu Nguyễn Hữu Hải N đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý cần sự chăm sóc, quan tâm giáo dục của bố. Anh có thu nhập khoảng 10 triệu đồng / tháng, mẹ đẻ anh có lương hưu và sổ tiền tiết kiệm sẽ hỗ trợ cho anh nuôi cháu Nguyễn Hữu Hải N. Về nơi ở, hiện tại nhà đất tại địa chỉ số 43 ngõ 39 đường Đ là mang tên anh, anh có đủ điều kiện để nuôi cháu H. Vậy anh kính đề nghị Tòa án nhân dân quận B cho anh được nuôi cháu Nguyễn Hữu Hải N.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác.

Các cháu Nguyễn H Anh, cháu Nguyễn Hữu Hải N có mặt tại phiên tòa có nguyện vọng mong muốn hai chị em được ở cùng nhau và ở với mẹ.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thụ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Vân H và anh Nguyễn Nam G có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, Thành phố H ngày 12/9/2003 trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu nhau. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị H, anh G cùng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người ở một nơi. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có đơn xin ly hôn, anh G đồng ý.

Về con chung: anh, chị có 02 con chung là:

1. Nguyễn Hồng A, sinh ngày 16/7/2007
2. Nguyễn Hữu Hải N, sinh ngày 31/01/2010

Khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cả 2 con chung, anh G đề nghị được nuôi một con chung là cháu Nguyễn Hữu Hải N. Hai con chung cùng có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Xét về điều kiện nuôi con chung anh G là đảm bảo. Điều kiện thực tế giao cả 02 con chung cho chị H là không phù hợp. Các cháu đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý, cháu H Anh là con gái ở cùng mẹ sẽ tốt hơn trong độ tuổi phát triển, cháu N là con trai ở với bố là phù hợp. Vì vậy đề nghị HĐXX giao con chung là Nguyễn Hồng A cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Hữu Hải N cho anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Từ các nhận định trên, đề nghị HĐXX:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39 BLTTDS 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh G.
- Về con chung: giao con chung là Nguyễn H Anh cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Hữu Hải N cho anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.
- Về tài sản, công nợ chung: Không xem xét – do không có yêu cầu
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Nam G có HKTT và cư trú tại: Số 43, ngõ 39 đường Đ, TDP Đ, phường Đ, quận B, Thành phố H chi H có đơn xin ly hôn với anh G, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2].Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Vân H và anh Nguyễn Nam G có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, Thành phố H ngày 12/9/2003 trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng vợ chồng giữa chị H, anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Chị H có đơn xin ly hôn, anh G cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh G là đúng quy định pháp luật.

- Về con chung: anh, chị có 02 con chung là:

1. Nguyễn Hồng A, sinh ngày 16/7/2007
2. Nguyễn Hữu Hải N, sinh ngày 31/01/2010

Khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cả 02 con chung, anh G có nguyện vọng được nuôi một con chung là cháu Nguyễn Hữu Hải N. Xét việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, phải đảm bảo điều kiện tốt nhất và tâm lý phát triển bình thường của đứa trẻ. Chị H, anh G đều khẳng định đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Hai cháu Nguyễn Hồng A, Nguyễn Hữu Hải N cùng có nguyện vọng được ở cùng nhau và mong muốn được ở cùng mẹ, các cháu lo sợ không được ở cùng mẹ nên xin nghỉ học, trực tiếp đến tham gia phiên tòa để trình bày nguyện vọng. Để tránh xáo trộn trong sinh hoạt hàng ngày, cũng như sự thay đổi môi trường học tập của các cháu, tránh việc các cháu bị ảnh hưởng về tâm lý, gây nên sự bất ổn, tiêu cực trong suy nghĩ và hành động và cũng tạo điều kiện cho các cháu yên tâm học tập, ôn thi hết cấp. Mặt khác, các cháu đã ở cùng mẹ từ tháng 7/2024 đến nay, chị H vẫn đảm nhiệm được việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không gặp khó khăn gì, HĐXX giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do chị H không yêu cầu, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh G đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh G có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147; 227, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân H và anh Nguyễn Nam G.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 16/7/2007; Nguyễn Hữu Hải N, sinh ngày 31/01/2010 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh G đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh G có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân H tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021765 ngày 12/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh G có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B
- Chi cục THADS quận B
- Đương sự

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tuyết